

BÐ, ngày 27 tháng 7 năm 2023

Số: **20/2023/QÐST-HNGÐ**

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 10/2023/TLST-HNGÐ ngày 01 tháng 3 năm 2023, giữa:

Nguyên đơn: bà Trần Thị My, sinh năm: 1984

HKTT: Thôn 8, xã L, huyện P, tỉnh Bình Phước.

Chỗ ở hiện nay: Thôn 2, xã L, huyện P, tỉnh Bình Phước.

Bị đơn: ông Bùi Quang H, sinh năm: 1981.

HKTT: Thôn Nam Sơn, xã T, huyện G, tỉnh Quảng Trị.

Chỗ ở hiện nay: Thôn 2, xã L, huyện P, tỉnh Bình Phước.

Nơi công tác: Viện kiểm sát nhân dân huyện BÐ, tỉnh Bình Phước.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55; 81; 82; 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành **ngày 19 tháng 7 năm 2023.**

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày **19 tháng 7 năm 2023** là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

- 1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: bà Trần Thị My và ông Bùi Quang H.**
- 2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**
 - Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Trần Thị My

và ông Bùi Quang H

- Về con chung: Giao 01 (một) con chung chưa thành niên tên: **Bùi Thị H MM, sinh ngày: 19/10/2016** cho ông **Bùi Quang H** trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Giao 02 (hai) con chung chưa thành niên tên: **Bùi Quang H, sinh ngày 13/01/2015** và **Bùi Thị H Ch, sinh ngày: 17/7/2019** cho bà **Trần Thị My** trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi. Bà My, ông H không bên nào cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền đi lại thăm nom con chung không ai được quyền ngăn cản.

- Về tài sản chung, nợ chung: bà **Trần Thị M** và ông **Bùi Quang H** không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí hôn nhân sơ thẩm: bà **Trần Thị M** tự nguyện chịu 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà **M** đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện BD theo biên lai thu tạm ứng án phí số: **0017712 ngày 01/3/2023**. Chi cục thi hành án dân sự huyện BD, tỉnh Bình Phước trả lại cho bà **M** 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) theo biên lai thu trên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND huyện BD;
- Chi cục THADS huyện BD;
- UBND xã Đường 10, BD, BP;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trương Thị Việt Nga